TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4647/2022/DS-ST
Ngày: 29/12/2022
V/v "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự,* là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (trụ sở 3) địa chỉ: 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/TB-TLVA ngày 11/8/2020 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7364/2022/QĐXXST-DS ngày 17/10/2022 và quyết định hoãn phiên phiên tòa số 8265/2022/QĐST-DS ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943
Địa chỉ: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Bị đơn:
2.1. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh
2.2. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1982
3.2. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1989
Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt)
3.3. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Thanh T trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Đôn T là vợ chồng, có với nhau tất cả 06 người con chung gồm: Huỳnh Thanh S, sinh năm 1974 chết ngày 26/8/2018 (không có vợ con); Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979; Huỳnh Thanh H, sinh năm 1976; Huỳnh Thị H, sinh năm 1982; Huỳnh Thanh N, sinh năm 1989; Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992. Năm 2005 ông T chết, không để lại di chúc.

Nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố Thủ Đức; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020 là tài sản chung của bà H và ông T tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Nay bà H muốn bán nhà, đất (nêu trên) nhưng ông T và ông H không hợp tác để kê khai di sản thừa kế, nên không thực hiện được; vì vậy bà H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

- Xác định nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, P. Bình C, thành phố T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020 là tài sản chung của bà H và ông Huỳnh Đôn T có được trong thời kỳ hôn nhân; bà H và ông T mỗi người được hưởng ½ tài sản chung (nêu trên).

- Phần di sản ½ của ông T chết để lại không có di chúc bà H đề nghị Tòa án xem xét chia thừa kế theo quy định của pháp luật, cho hàng thừa kế thứ nhất của ông T. Bà H yêu cầu được nhận nhà, đất nêu trên và chia giá trị cho các thừa kế của ông T theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Thanh H (vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi cho Tòa án)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh N và bà Huỳnh Thị H có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Thanh T: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh T: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ tài liêu có trong hồ sơ xét thấy bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Đôn T (chết năm 2005) là vợ chồng có hôn nhân hợp pháp và có 06 người con chung tên Huỳnh Thanh S (chết năm 2018); Huỳnh Thanh H; Huỳnh Thanh T; Huỳnh Thị H; Huỳnh Thanh T; Huỳnh Thanh N. Năm 2005 ông T chết không để lại di chúc, căn cứ theo kết quả xác minh nguồn gốc nhà đất có cơ sở xác định đây là tài sản chung của bà Hvà ông T trong thời kỳ hôn nhân và sau khi ông T chết (không để lại di

chúc) tài sản cũng đã được cập nhật bà H và các con là đồng sở hữu, sử dụng và đại diện cho những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Huỳnh Đôn T theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, P. Bình C, thành phố T, diện tích 81.3m^2, phần diện tích nhà 89,7 m^2 đất 146.4m^2 thuộc lộ giới và đường quy hoạch không được công nhận. Do đó khi ông T chết theo quy định thì phần di sản của ông T sẽ là ½ tài sản bao gồm quyền sử dụng đất (40.65m^2). Năm 2005 ông T chết không để lại di chúc nên phần di sản thừa kế của ông T sẽ được chia theo pháp luật căn cứ theo quy định tại Điều 650 BLDS 2015 quy định những trường hợp thừa kế theo pháp luật và Điều 651 BLDS 2015 quy định người thừa kế theo pháp luật thì di sản của ông T sẽ được chia 7 (phần gồm vợ bà H và 6 người con) theo đó mỗi người được hưởng 1 phần. Tuy nhiên, ông T chết năm 2005 đến năm 2018 con ông T là ông Huỳnh Thanh S chết không để lại di chúc và ông S không có vợ con nên phần di sản mà ông S được hưởng từ ông T sẽ được chia cho người thừa kế theo pháp luật hợp pháp theo Điều 651 BLDS 2015 là bà H là mẹ ruột ông S. Căn cứ vào biên bản định giá ngày 11/01/2022 hội đồng định giá xác định: Phần diện tích đất không được công nhận là 164.4m^2 lộ giới đường hội đồng không định giá, phần xây dựng trên diện tích đất không được công nhận nên hội đồng định giá không định giá. Giá trị quyền sử dụng đất 81.3m^2 có giá trị 70.000.000 đồng/m^2; giá trị quyền sử dụng đất 81.3m^2 = 5.691.000.000 đồng.

Xét thấy, phần di sản này không thể phân chia bằng hiện vật, mặt khác bà H yêu cầu được nhận phần nhà, đất nêu trên và chia cho các thừa kế của ông T giá trị phần của ông T theo quy định của pháp luật theo kết quả định giá, các đồng thừa kế khác thống nhất ý kiến, riêng bị đơn ông T và ông H không ghi nhận được ý kiến theo quy định tại khoản 2, Điều 660 BLDS 2015 xét thấy bà H yêu cầu được nhận nhận nhà, đất nêu trên và chia cho các thừa kế của ông T giá trị phần của ông T theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên bà H phải có trách nhiệm thanh toán lại phần giá trị tương đương với phần di sản mà những người thừa kế của ông T được nhận. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố T; mà các đương sự đang tranh chấp tọa lạc tại thành phố Thủ Đức; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, các tài liệu chứng cứ kèm theo có trong hồ sơ vụ án, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế" được pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh N ủy quyền cho ông Huỳnh Thanh T tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[1.4]. Bị đơn ông Huỳnh Thanh T và ông Huỳnh Thanh H, đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông T, ông H không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do, coi như đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Dó đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5]. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2021 đối với nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố T; ghi nhận có ông H Khắc H, sinh năm 1980; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và các con của ông H, bà Thắm là H, sinh năm 2011 và Thi Như T, sinh năm 2013 cư trú. Tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 07/11/2022 ông H, bà T trình bày: Ông H, bà T là người thuê căn nhà mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố T của bà Nguyễn Thị H; để làm chỗ mua bán ve chai, phế liệu (hợp đồng thuê nhà do bà T vợ ông H đứng tên); trong quá trình thuê ông H, bà T không sửa chữa, hay cơi nới thêm gì; ông H, bà T không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án; đồng thời từ chối tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách đương sự là "người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan". Do đó Tòa án không đưa ông H, bà T vào tham gia tố tụng.

[1.6]. Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát cho rằng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ; nên Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Xác định nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020; là tài sản chung của bà H và ông T có được trong thời kỳ hôn nhân; bà H và ông T mỗi người được hưởng ½ tài sản chung nêu trên. Phần của ông T bà H đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật, cho hàng thừa kế thứ nhất của ông T.

[2.1.] Về nguồn gốc tài sản: Quá trình chung sống ông Huỳnh Đôn T và bà Nguyễn Thị H có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích đất ở là 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, TP. T; được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 ngày 28/5/2020; như vậy di sản của ông T (chết ngày 26/10/2005) để lại là ½ khối tài sản nêu trên.

[2.2]. Đối với diện tích nhà 89,7m^2 đất 146,4m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020 thuộc lộ giới và đường quy hoạch không được công nhận (nên Hội đồng định giá không định giá được); khi nhà nước thực hiện quy hoạch chủ sở hữu phải chấp hành theo quy định, bà Hphải có trách nhiệm giao trả khi có quyết định thu hồi của Nhà nước.

[2.3]. Về hàng thừa kế, ông Huỳnh Đôn T chết ngày 26/10/2005 không để lại di chúc. Do đó hàng thừa kế (thứ nhất) của ông T theo pháp luật gồm: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943 (vợ); ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1974 chết năm 2018 (không có vợ con); ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979; ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1976; bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1982; ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1989 và ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992 (các con); (theo tờ trình về quan hệ nhân thân để bổ túc hồ sơ khai di

sản thừa kế có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh).

[2.4] Như vậy, di sản của ông T chết để lại ½ diện tích đất là 40.65m^2 trong diện tích 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, thành phố T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020. Sẽ được chia đều cho các thừa kế (hàng thừa kế thứ nhất của ông T) thành 07 phần bằng nhau là 5.8m^2 đất (làm tròn) cho bà H (vợ), ông S, ông T, ông H, bà D, ông N, ông T (các con).

[2.5]. Ông Huỳnh Đôn T chết ngày 26/10/2005, ông Huỳnh Thanh S (con ông T) chết ngày 26/8/2018 (không có vợ con); nên phần của ông S bà H là mẹ đẻ sẽ được hưởng.

[2.6]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định " ... Trường hợp sở hữu chung có thể phân chia thì mỗi chủ sở hữu chung đều có quyền yêu cầu chia tài sản chung…". Điều 614 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "... Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại…". Khoản 2 Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "… Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia…". Khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "…Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản...". Như vậy đối chiếu với những quy định trên của pháp luật, bà H có quyền yêu cầu chia tài sản chung, chia di sản thừa kế. Do di sản thừa kế của ông T chết để lại không thể chia theo hiện vật được, nên sẽ được chia theo giá trị.

[2.7]. Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất ở là 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, thành phố T; được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 ngày 28/5/2020; là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Đôn T. Xác định di sản của ông T là ½ khối tài sản nêu trên.

[2.8]. Căn cứ biên bản định giá ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập thì quyền sử dụng đất 81,3m^2 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020 có giá là 70.000.000 đồng/1m^2 x 81,3m^2 = 5.691.000.000 đồng.

[2.9]. Tổng tài sản chung của ông T và bà H là 5.691.000.000 đồng chia 02 = 2.845.500.000 đồng; như vậy di sản ông T chết để lại là 2.845.500.000 đồng được chia đều cho 07 phần bằng nhau (hàng thừa kế thứ nhất của ông T) mỗi kỷ phần là 406.500.000 đồng; ông T người để lại di sản chết năm 2005, ông S con ông T chết năm 2018, nên phần của ông S, bà H là mẹ sẽ được hưởng; tài sản chung và di sản của ông T được chia cụ thể như sau:

- Bà H được hưởng phần tài sản chung với ông T là 2.845.500.000 đồng + phần thừa kế của ông T là 406.500.000 đồng + phần thừa kế được hưởng của ông S là 406.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà H được hưởng là 3.658.500.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T mỗi người được hưởng một kỷ phần di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T (chết) để lại là 406.500.000 đồng.

- Giao cho bà Nguyễn Thị H được nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất ở là 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, TP. T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020; đồng thời phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T mỗi người được hưởng một kỷ phần di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T (chết) để lại là 406.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục quyền sở hữu đối với nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ 43, khu phố 2, phường Bình C, thành phố T theo quy định của pháp luật; sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho các ông (bà) Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T.

[2.10]. Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[2.11]. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng luật.

[3]. Về các chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng đã thực hiện việc nộp và chi xong – nguyên đơn tự nguyện chịu.

- Về chi phí định giá số tiền 10.000.000 đồng đã thực hiện việc nộp và chi xong – nguyên đơn tự nguyện chịu.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí số tiền 105.170.000 đồng theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

- Ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 33, khoản 2 Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 213, 219, 609, 611, 612, 614, 623, 649, 650, 651 và 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

1.1. Xác định quyền sử dụng đất có diện tích đất ở là 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, thành phố Thủ Đ; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020; là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Đôn T.

1.2. Xác định di sản của ông Huỳnh Đôn T chết để lại là ½ khối tài sản (nêu trên) có giá trị quyền sử dụng đất tương đương số tiền là 2.845.500.000 đồng.

1.3. Những người được hưởng di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T gồm: Bà Nguyễn Thị H (vợ); ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T (các con).

1.4. Chia tài sản chung và chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T chết để lại cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H được hưởng phần tài sản chung với ông Huỳnh Đôn T là 2.845.500.000 đồng + phần thừa kế của ông T là 406.500.000 đồng + phần thừa kế được hưởng của ông S là 406.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bà H được hưởng là 3.658.500.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T mỗi người được hưởng một kỷ phần di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T là 406.500.000 đồng.

- Giao cho bà Nguyễn Thị H được nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất ở là 81.3m^2 thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 31, tại phường Bình C, TP. T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 642774 do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2020; đồng thời phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T mỗi người được hưởng một kỷ phần di sản thừa kế của ông Huỳnh Đôn T là 406.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục quyền sở hữu đối với nhà, đất mang số 1105 Tỉnh Lộ A, khu phố B, phường Bình C, thành phố T theo quy định của pháp luật; sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho các ông (bà) Huỳnh Thanh T; ông Huỳnh Thanh H; bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Thanh N và ông Huỳnh Thanh T.

2. Về các chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng đã thực hiện việc nộp và chi xong – nguyên đơn tự nguyện chịu.

- Về chi phí định giá số tiền 10.000.000 đồng đã thực hiện việc nộp và chi xong – nguyên đơn tự nguyện chịu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí số tiền 105.170.000 đồng theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

- Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng
- Ông Huỳnh Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng
- Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng
- Ông Huỳnh Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng
- Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.260.000 đồng

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu Thi hành án: "Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện

Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Công Tình